

Số: 108/2022/QĐST-HNGĐ

Lập Vò, ngày 06 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 19; địa chỉ: Số 00, ấp A N, xã Đ A, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn P, sinh năm 19; địa chỉ: Số 00, ấp B H A, xã B T T, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L với anh Trần Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L với anh Trần Văn P thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị L đồng ý giao con chung tên Trần Văn N, sinh ngày 15/4/2005 và Trần Văn Việc, sinh ngày 19/9/2008 (hiện đang sống với anh P), cho anh Trần Văn P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị L không cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Văn N và Trần Văn Việc.

Chị Nguyễn Thị L là người không trực tiếp nuôi con chung tên Trần Văn N, sinh ngày 15/4/2005 và Trần Văn Việc, sinh ngày 19/9/2008 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Văn N và Trần Văn Việc. Anh Trần Văn P và thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị L thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí các đương sự thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008652, ngày 17 tháng 3 năm 2022. Chị Nguyễn Thị L được nhận lại tiền tạm ứng án đã nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Lập Vò;
 - Chi cục THADS huyện Lập Vò;
 - UBND xã B Th T (biết);
- (Giấy CNKH số: 00, ngày 28/5/20)
- Lưu: Hồ sơ vụ án. (T)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Hữu Phước